

Bản án số: 24/2021/HNGĐ- ST.
Ngày: 14/5/2021.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 14/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST – HNGĐ ngày 10/12/2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX - ST ngày 01/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐ - HPT ngày 14/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th - Sinh năm 1990."có mặt".

Địa chỉ: Bản P N, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T – Sinh năm 1991."có mặt".

Địa chỉ: Bản P N, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/12/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Lò Thị Th (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Tinh lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sam Mứn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên từ ngày 24/6/2011. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi và anh Tinh bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn được. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tinh.

2. Về con chung: Chị Thẩm khai vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Lò Thiên Bắc, sinh ngày 27/9/2012 và cháu Lò Việt Bách, sinh ngày 14/9/2016.

Chị Thắm có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Tinh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Châu Bắc tự khai ngày 24/02/2021 có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa chị Thắm đồng ý cho anh Tinh trực tiếp nuôi cháu lớn là Lò Thiên Bắc, sinh ngày 27/9/2012 và chị trực tiếp nuôi cháu bé là Lò Việt Bách, sinh ngày 14/9/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án (bị đơn) anh Lò Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và cô Thắm lấy nhau đều tự nguyện, không ai bị ép buộc có đăng ký kết hôn từ năm 2011 tại UBND xã Sam Mứn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tôi chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều đã gây bức xúc trong cuộc sống gia đình, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay cô Thắm thấy không thể sống chung với tôi được nữa nên đã xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn, muốn gia đình quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Tinh công nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Thắm trình bày là đúng. Anh Tinh có nguyện vọng muốn được nuôi cả hai con.

Tại phiên tòa anh Tinh có nguyện vọng được nuôi cháu lớn là Lò Thiên Bắc, sinh ngày 27/9/2012 và đồng ý cho chị Thắm nuôi cháu bé là Lò Việt Bách, sinh ngày 14/9/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân xác nhận của UBND xã P L đã xác định sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng ở với nhau một thời gian, sau đó hai vợ chồng sống không hạnh phúc và sống ly thân nhau, chị Thắm đã bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở cùng bản. Còn anh Tinh là đối tượng nghiện ma túy, vẫn ở nhà một mình.

Án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị Th, Tòa án xác định đây là vụ án: Tranh chấp ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thắm xin ly hôn với anh Tinh, anh Tinh có hộ khẩu thường trú tại xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Thắm và anh Tinh kết hôn năm 2011, đến năm 2020 thì chị Thắm khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thắm và anh Tinh lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Tinh nghiện ma túy dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và dẫn đến hai người sống ly thân từ năm 2017, từ đó cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thắm và anh Tinh đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Thắm xác định tình cảm của mình đối với anh Tinh không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị Thắm vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tinh. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị Thắm khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thắm và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị Th và anh Lò Văn T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, anh Tinh đề nghị được nuôi cả 02 con chung, chị Thắm cũng có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Còn nguyện vọng của cháu Bắc muốn được ở cùng với mẹ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Thắm và anh Tinh đã đồng ý là giao cháu lớn cho bố (anh Tinh) nuôi và giao cháu bé cho mẹ (chị Thắm) nuôi.

Để đảm bảo quyền lợi và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của trẻ em. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD nên HĐXX Chấp nhận yêu cầu của chị Thắm, giao con chung là cháu Lò Việt Bách, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Thắm trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lò Thiên Bắc, sinh ngày 27/9/2012 cho anh Tinh trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thắm và anh Tinh thỏa thuận không ai phải dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử xét thấy việc tự thỏa thuận giữa hai người là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, diện tích ruộng nương, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Tài sản chung, nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thắm phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, chị Thắm đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2020/0000832 ngày 10/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, chị Thắm đã nộp đủ án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 235; Điều 264 và Điều 267/BLTTDS (Năm 2015);

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

1- Tuyên xử: Cho chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn T.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Thắm, giao con chung là cháu Lò Việt Bách, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Thắm trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lò Thiên Bắc, sinh ngày 27/9/2012 cho anh Tinh trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Chị Thắm và anh Tinh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thắm phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, chị Thắm đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2020/0000832 ngày 10/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B. Chị Thắm đã nộp đủ án phí DSST.

5- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS huyện Đ B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Sam Mứn, HDB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương

